

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày 16/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lù Văn Kết
2. Đào Thị Thu Hoài

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2019/TLST- HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị Th- Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 14/02/1971 tại huyện tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đăng ký hộ khẩu: Đội 4, thôn Thụy Ứng, xã H, huyện T, thành phố H.

Nơi cư trú: Số nhà 163, phố Đăng Châu, tổ 13, phường D, thành phố L, tỉnh L; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12.

Tiền án: 02 tiền án theo Bản án số 101/HSST ngày 29/11/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Y xét xử tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt 09 năm tù giam.

Theo Bản án số 28/2011/HSST ngày 6/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Y xét xử tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt 03 năm tù giam;

Tiền sự: Không;

Con ông: Nguyễn Văn V; con bà: Cao Thị Th

Chồng: Nguyễn Văn Nh, bị cáo có 01 con

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. (có mặt).

Người chứng kiến:

Anh Trần Văn Thí

Nơi cư trú: tổ 12, phường Duyên hải, thành phố L, tỉnh L “vắng mặt”

Chị Hoàng Thị D

Nơi cư trú: tổ 12, phường Duyên hải, thành phố L, tỉnh L. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2019 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực đường Lê Hồng Phong thuộc tổ 12 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát hiện Nguyễn Thị Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,55 (không đầy năm mươi lăm) gam Methamphetamine để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định có anh Trần Văn Thí và chị Hoàng Thị Dấu chứng kiến việc kiểm tra.

Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Thị Th 01 xe đạp điện hiệu HK BIKE, 01 điện thoại di động hiệu YIAOMI có số IMEI 868148035790201, số tiền 500.000 đồng tiền Việt Nam.

Ngày 25/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lào Cai đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và khu vực liên quan đối với Trần Kim Long tại số nhà 161, phố Đăng Châu, tổ 13, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột khô màu hồng; 04 (bốn) viên đạn hình trụ bằng kim loại và một số đồ vật khác.

Tại bản kết luận giám định số 3667 ngày 15/7/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: 03 (ba) viên đạn dài 5,5 cm gửi đến giám định là đạn quân dụng cỡ 7,62x39 mm (đạn AK), sử dụng bắn được bằng các loại súng quân dụng như AK, CKC, RPK... hoặc các loại súng tự chế lắp và bắn được loại đạn trên. 01 (một) viên đạn dài 2,8 cm gửi đến giám định là đạn quân dụng cỡ 9x19 mm, sử dụng bắn được bằng các loại súng quân dụng như MP5, CZ 75, Glock 17... hoặc các loại súng tự chế lắp và bắn được loại đạn trên. Khi sử dụng súng bắn 04 viên đạn nêu trên vào người có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương)

Tại kết luận giám định số 164/GĐMT, ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,02 (Không phẩy không hai) gam chất bột khô màu hồng gửi đến giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định ma túy số 163/GĐMT, ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,55 (Không phẩy năm mươi lăm) gam các hạt tinh thể rắn màu trắng gửi đến giám định là loại chất ma túy Methamphetamine, trích mẫu 0,05 (Không phẩy không năm) gam để tiến hành giám định. Còn lại 0,50 (không phẩy năm mươi) gam tái niêm phong hoàn trả lại cơ quan trung cầu.

Bản cáo trạng số 85/KSĐT ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thphạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thphạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 (năm lăm) đến 05 (năm lăm) 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,50 (không phẩy năm mươi) gam Methamphetamine được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Thị Thcó hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 25/6/2019 tại 12 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ”; Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/9/2019 giữa Công an thành phố Lào Cai và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai.

Tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án 01 điện thoại di động hiệu YIAOMI có số IMEI 868148035790201 và 500.000đồng (tiền Việt nam)

Đối với Trần Kim Long, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thlà người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 25/6/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã tiến hành điều tra, xác minh, đối chất, bản thân Trần Kim Long không nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Thị Thngày 25/6/2019. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đủ căn cứ để chứng minh, làm rõ. Khi nào đủ căn cứ

sẽ xử lý sau .Đối với hành vi Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Trần Kim Long. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai tách hồ sơ để xử lý theo qui định của pháp luật nên không đề cập giải quyết.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Thkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tóm tắt ở trên và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thịnh:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2019 bị cáo Nguyễn Thị Thđược 1 người bạn tên Vinh đưa cho bị cáo 500 nghìn để trả 300 nghìn đồng tiền phòng nhưng vì không có tiền lẻ nên bị cáo cầm cả số tiền trên để về khách sạn Vi Vi, Khi bị cáo đến nhà anh Trần Kim Long số nhà 161, tổ 13 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng bị cáo đã mua được 01 túi ma túy đá với giá 200 nghìn đồng, cất giấu trong túi quần ngó bên trái rồi đi về khách sạn Vi Vi tổ 12, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai thì bị Công an thành phố Lào Cai phát hiện, bắt quả tang thu giữ của bị cáo 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng có khối lượng là 0,55 (không phải năm mươi lăm) gam Methamphetamine. Hành vi nêu trên đã được bị cáo khai nhận tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thđã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Nguyễn Thị Thlà người hiện đã có hai tiền án (theo bản án hình sự sơ thẩm số: 101/HSST ngày 29/11/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt 09 năm tù giam. Theo bản án số: 28/2011/HSST ngày 6/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị xử phạt 03 năm tù giam; Tại bản án số: 28/2011/HSST ngày

6/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” chưa được xóa án tích vì vậy lần phạm tội này của Nguyễn Thị Thlà tái phạm nguy hiểm nên Nguyễn Thị Th phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, bị cáo biết rõ nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Nhưng do coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,55 (không phải năm mươi lăm) gam Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, Do vậy hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành con người sống có ích cho xã hội đồng thời mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

0,55 (không phải năm mươi lăm) gam Methamphetamine đã trích mẫu giám định 0,05 (Không phải không năm) gam để tiến hành giám định. Còn lại 0,50 (không phải năm mươi) gam được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe đạp điện hiệu HK BIKE, Nguyễn Thị Th sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy . Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe đạp điện trên là của Đỗ Thị Vi (sinh năm 1976; Nơi cư trú: số nhà 163, phố Đăng Châu, tổ 13,

phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Đỗ Thị Vi không biết việc Nguyễn Thị Thắt xe đạp điện làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra quyết định xử lý vật chứng số 52 ngày 23/8/2019, trả lại chiếc xe đạp điện trên cho Đỗ Thị Vi xét thấy là phù hợp.

01 điện thoại di động hiệu YIAOMI có số IMEI 868148035790201 và số tiền 500.000đồng (tiền Việt nam) không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo còn phải chịu án phí lên cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án

Đối với Trần Kim Long, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Th là người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 25/6/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã tiến hành điều tra, xác minh, đối chất, bản thân Trần Kim Long không nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Thị Th ngày 25/6/2019. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đủ căn cứ để chứng minh, làm rõ. Khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Trần Kim Long. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai tách hồ sơ để xử lý theo qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2019.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,50 (không phải năm mươi) gam Methamphetamine được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Thị Th có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 25/6/2019 tại tổ 12, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”; Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/9/2019 giữa Công an thành phố Lào Cai và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai.

Tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án 01 điện thoại di động hiệu YIAOMI có số IMEI 868148035790201 và 500.000đồng (tiền Việt nam)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A 2;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Vân